TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 20 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-VDS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Anh Hà Văn M, sinh năm 1989. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản Z, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Chị Hà Thị D, sinh năm 1991. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản Z, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Hà Văn M và chị Hà Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn vào ngày 08/7/2008. Anh chị được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung trong việc làm ăn kinh tế lại thường xU cãi vã xúc phạm nhau, không tin tưởng nhau. Anh chị sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh chị vẫn giữ ngU yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Hà Văn M và chị Hà Thị D có 02 con chung là cháu Hà Đức D sinh ngày 25/01/2010 và cháu Hà Thị U sinh ngày 02/10/2012.

Hai bên thống nhất giao cháu D cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Giao cháu U cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu U trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nếu phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị D anh M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã vùng III được miễn toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn M và chị Hà Thị D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hà Đức D sinh ngày 25/01/2010 cho anh Hà Văn M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Giao cháu Hà Thị U sinh ngày 02/10/2012 cho chị Hà Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu U trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh chị được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh Hà Văn M và chị Hà Thị D không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nếu phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Văn M và chị Hà Thị D được miễn lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Mung, Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh